

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình để phục vụ thi công Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025 của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình phục vụ thi công dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 ngày 08/01/2024 tại xã Phước Mỹ và Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 172/TTr-STNMT ngày 05/02/2024.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình có diện tích 13,73 ha tại xã Phước Mỹ và Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP (Mã số doanh nghiệp 0301429113, địa chỉ tại 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) để phục vụ thi công gói thầu 11-XL (đoạn tuyến Km

12+040 – Km19+800), Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, được giới hạn bởi các điểm khếp góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:

- + Đất tận dụng: 601.556 m³ ở thể địa chất.
- + Đá tận dụng: 323.902 m³ ở thể địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

- + Năm 2024: đất 350.000 m³, đá 180.000 m³.
- + Năm 2025: đất 251.556 m³, đá 143.902 m³.

4. Độ cao khai thác: cost kết thúc khai thác tại vị trí thấp nhất +50m.

5. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể theo Bản đăng ký);

6. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

7. Thời gian khai thác: Đến ngày 31/12/2025.

8. Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP có trách nhiệm:

- Nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế;

- Thực hiện việc khai thác tận dụng khoáng sản đất san lấp và đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho gói thầu 11-XL (Km12+040 – Km 19+800), Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, kê khai nộp tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Sau khi kết thúc khai thác báo cáo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác.

9. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP.

- UBND thành phố Quy Nhơn và UBND xã Phước Mỹ, UBND Phường Bùi Thị Xuân kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích xây dựng công trình của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

10. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác tận dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của Tổng Công ty xây

dựng số 1 – CTCP theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích phục vụ gói thầu 11-XL (Km12+040 – Km 19+800), Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh, sau khi kết thúc khai thác nghiệm thu khối lượng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

11. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND xã Phước Mỹ, Chủ tịch UBND Phường Bùi Thị Xuân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 11;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS HĐKS Miền Trung;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

BẢNG THÔNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐOẠN 1 : KM12+710 - KM12+808				ĐOẠN 2 : KM13+021 - KM13+495			
STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ VN-2000		STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ	
		X	Y			X	Y
1	R1	1520800,213	594726,639	1	R1	1520613,950	595004,789
2	R2	1520742,577	594750,874	2	R2	1520563,656	594967,198
3	R3	1520731,738	594771,704	3	R3	1520459,114	595107,067
4	R4	1520715,038	594795,367	4	R4	1520433,793	595208,545
5	R5	1520733,552	594828,212	5	R5	1520406,813	595273,720
6	R6	1520794,939	594809,224	6	R6	1520359,871	595397,972
7	R7	1520815,035	594820,553	7	R7	1520422,307	595433,885
8	R8	1520830,514	594808,448	8	R8	1520522,538	595342,383
9	R9	594808,448	594762,179	9	R9	1520479,060	595282,547
				10	R10	1520476,180	595231,269
				11	R11	1520521,047	595130,394

ĐOẠN 3 : KM13+802 - KM13+937				ĐOẠN 4 : KM14+310 - KM14+620			
STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ VN-2000		STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ	
		X	Y			X	Y
1	R1	1520288,764	595730,466	1	R1	1519920,646	596065,643
2	R2	1520248,457	595686,548	2	R2	1519774,182	596189,425
3	R3	1520177,265	595801,278	3	R3	1519785,889	596217,737
4	R4	1520238,373	595821,616	4	R4	1519680,778	596306,341
5	R5	1520272,295	595818,790	5	R5	1519711,173	596315,014
6	R6	1520283,194	595800,580	6	R6	1519788,124	596251,156
7	R7	1520266,305	595765,413	7	R7	1519801,225	596221,133
				8	R8	1519931,124	596161,270

ĐOẠN 5 : KM15+263 - KM15+500				ĐOẠN 6 : KM15+820 - KM16+048			
STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ VN-2000		STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ	
		X	Y			X	Y
1	R1	1519152,099	596650,290	1	R1	1518779,370	597072,274
2	R2	1519093,914	596701,950	2	R2	1518756,380	597044,755
3	R3	1519108,660	596747,108	3	R3	1518727,216	597072,201
4	R4	1519088,899	596748,876	4	R4	1518579,957	597192,335
5	R5	1519054,739	596735,503	5	R5	1518614,723	597228,949
6	R6	1518994,339	596785,825	6	R6	1518699,292	597143,525
7	R7	1518992,239	596828,171	7	R7	1518730,272	597118,844
8	R8	1519019,043	596858,708				
9	R9	1519064,753	596860,639				
10	R10	1519106,881	596829,130				
11	R11	1519124,882	596768,432				
12	R12	1519145,932	596757,787				
13	R13	1519187,499	596748,903				

ĐOẠN 7 : KM16+666 - KM16+800				ĐOẠN 8 : KM18+144 - KM18+615			
STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ VN-2000		STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ	
		X	Y			X	Y
1	R1	1518216,147	597690,564	1	R1	1517283,276	598813,932
2	R2	1518178,589	597664,741	2	R2	1517243,747	598761,309
3	R3	1518162,815	597691,369	3	R3	1517158,576	598813,254
4	R4	1518155,481	597696,328	4	R4	1517079,318	598863,261
5	R5	1518117,773	597699,160	5	R5	1516976,545	598925,212
6	R6	1518109,035	597781,203	6	R6	1516888,975	598973,656
7	R7	1518140,784	597799,813	7	R7	1516841,807	599001,849
8	R8	1518178,063	597758,222	8	R8	1516863,520	599037,687
				9	R9	1516899,783	599022,914
				10	R10	1516975,370	599000,464
				11	R11	1517044,016	598963,228
				12	R12	1517149,527	598901,950
				13	R13	1517203,627	598914,049
				14	R14	1517212,902	598889,402
				15	R15	1517238,899	598895,073
				16	R16	1517268,372	598827,930